

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC  
NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY



**EVN NPS**

**SỔ CHỨNG NHẬN  
SỞ HỮU CỔ PHẦN**



NGUYỄN ĐẠC SƠN

## QUY ĐỊNH CHUNG

1. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có giá trị để xác nhận và theo dõi quản lý cổ đông.
2. Số cổ phần sở hữu của cổ đông được quản lý bằng bút tích văn bản và dữ liệu điện tử tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
3. Khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thì việc lưu ký và quản lý cổ phần sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Cổ đông giữ gìn sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cẩn thận, không làm rách, hư hỏng, nhòe mờ. Khi thất lạc phải thông báo ngay bằng văn bản cho Công ty hoặc tổ chức được Công ty uỷ quyền quản lý sở hữu cổ phần
5. Cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần làm thủ tục chuyển nhượng tại chính Công ty hoặc tổ chức được công ty uỷ quyền quản lý sở hữu cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0800383471 lần đầu ngày 17/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 19/09/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp)

Địa chỉ: Số 85 phố Lục Đầu Giang, P. Chí Linh, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0220.3582909

-

Fax: 0220.3583905



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY**

## SỔ CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Tên cổ đông: **TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội

Mã cổ đông: **NPS00008**

Mã số doanh nghiệp: 0100101322 đăng ký lần đầu ngày 01/06/2005, thay đổi lần thứ 17 ngày 09/09/2025; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội

Số lượng cổ phần: **250.000 cổ phần**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**

Tổng giá trị theo mệnh giá: **2.500.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng)

Loại cổ phần: **Cổ phiếu phổ thông**

Sổ chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hải Phòng, ngày 11 tháng 03 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN DVSC NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**



**NGUYỄN ĐẮC SƠN**



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC  
NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY



# SỔ CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC  
NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Phường Phả Lại – Thị xã Chí Linh – Tỉnh Hải Dương  
Điện thoại: 0320.3582 909 – Fax: 0320.3582 905



## QUY ĐỊNH CHUNG

1. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có giá trị để xác nhận và theo dõi quản lý cổ đông.
2. Số cổ phần sở hữu của cổ đông được quản lý bằng bút tích văn bản và dữ liệu điện tử tại Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
3. Khi công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thì việc lưu ký và quản lý cổ phần sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Cổ đông giữ gìn sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cẩn thận, không làm rách, hư hỏng, nhòe mờ. Khi thất lạc phải thông báo ngay bằng văn bản cho Công ty hoặc tổ chức được Công ty ủy quyền quản lý sở hữu cổ phần.
5. Cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần làm thủ tục chuyển nhượng tại chính Công ty hoặc tổ chức được Công ty ủy quyền quản lý sở hữu cổ phần.

**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
Mã số doanh nghiệp: 0800 383 471

Địa chỉ: Phường Phả Lại – Thị xã Chí Linh – Tỉnh Hải Dương  
Điện thoại: 0220.3582 909 – Fax: 0220.3582 905



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY**

## **SỔ CHỨNG NHẬN** **SỞ HỮU CỔ PHẦN**

Tên cổ đông: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH  
Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường Hạ Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
Mã cổ đông: NPS00005  
Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 2203000081 Ngày cấp: 17/01/2007  
Số lượng cổ phần: 150.000 cổ phần  
Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần  
Tổng giá trị theo mệnh giá: 1.500.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng)  
Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông  
Sổ chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2018  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN THỊ HUỆ**



## QUY ĐỊNH CHUNG

1. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có giá trị để xác nhận và theo dõi quản lý cổ đông
2. Sổ cổ phần sở hữu của cổ đông được quản lý bằng bút tích văn bản và dữ liệu điện tử tại Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.
3. Khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thì việc lưu ký và quản lý cổ phần sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Cổ đông giữ gìn sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cẩn thận, không làm rách, hư hỏng, nhoe mờ. Khi thất lạc phải thông báo ngay bằng văn bản cho Công ty hoặc tổ chức được Công ty uỷ quyền quản lý sở hữu cổ phần.
5. Cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần làm thủ tục chuyển nhượng tại chính Công ty hoặc tổ chức được Công ty uỷ quyền quản lý sở hữu cổ phần.

### **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 17/7/2007 và thay đổi lần thứ 8, Số: 0800383471 ngày 14/5/2013 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp)

Địa chỉ: Phường Phả Lại - Thị xã Chí Linh - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0320.3582 909 - Fax: 0320.3582 905



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY**

## **SỔ CHỨNG NHẬN** **SỞ HỮU CỔ PHẦN**

Tên cổ đông: **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Khu 6 phường Quang Trung - TP Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh

Mã số doanh nghiệp: 5701662152

Nơi cấp: Sở KH&ĐT Quảng Ninh Ngày cấp: 25/10/2013

Số lượng cổ phần: 500.000 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần

Tổng giá trị theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm tỷ đồng)

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Sổ chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**



**NGUYỄN HỮU HẰNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Phường Phả Lại - Thị xã Chí Linh - Tỉnh Hải Dương  
Điện thoại: 0320.3582 909 - Fax: 0320.3582 905

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**NORTH POWER SERVICE JOINT STOCK COMPANY**



**EVN*****NPS***

**SỔ CHỨNG NHẬN**  
**SỞ HỮU CỔ PHẦN**



**TỔNG CÔNG TY  
THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH-  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Số: 10 /NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc: Thông qua phương án chuyển nhượng vốn tại NPS

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh ban hành kèm theo Quyết định số 120/QĐ-HĐQT ngày 23/6/2022;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng công ty ngày 20/01/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua mức giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (NPS) như sau:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần, tương đương 2,08% vốn điều lệ của NPS.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Giá khởi điểm chào bán cổ phần là 30.300 đồng/CP;
- Mục đích chuyển nhượng vốn: xử lý sở hữu chéo trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;
- Phương án chuyển nhượng vốn: Đấu giá công khai tại Tổ chức đấu giá;
- + Trường hợp có nhà đầu tư đăng ký mua: thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư theo quy định.
- + Trường hợp bán đấu giá công khai không thành công, trong thời hạn Chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực, tiếp tục xem xét triển khai các thủ tục chào bán cạnh tranh; Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

**Điều 2:** Giao Tổng giám đốc Tổng công ty tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án chuyển nhượng vốn của EEMC tại NPS.



**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các các nhân, đơn vị, tập thể có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, TGD;
- Ban TCKT;
- Lưu: VT, ThK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Phước**



**NGHỊ QUYẾT**

**V/v phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của Công ty tại  
Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty);*

*Căn cứ kết quả lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị theo phiếu lấy ý kiến số 02/PLYK-HĐQT ngày 10/01/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;*

*Xét đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 02/TTr-NĐQN ngày 09/01/2026 về việc trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc như đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 02/TTr-NĐQN ngày 09/01/2026.

**Điều 2.** Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- EVNGENCO1 (để báo cáo);
- HĐQT;
- BKS;
- Như Điều 2;
- PTGD;
- Các phòng: KHVT, TCKT;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Anh**



**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty  
Phát điện 1 tại CTCP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**

*Căn cứ các Quyết định của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam: số 317/QĐ-EVN ngày 05/12/2018 về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 1; số 112/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 1;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/4/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp;*

*Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-HĐTV ngày 31/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Phát điện 1 về việc ban hành Quy chế quản trị trong Tổng công ty Phát điện 1;*

*Căn cứ ý kiến biểu quyết bằng văn bản của các Thành viên Hội đồng thành viên sau khi xem xét Tờ trình số 255/TTr-EVNGENCO1 ngày 29/12/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 về việc xác định giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) tại CTCP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (NPS).*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNGENCO1 tại NPS theo kiến nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Mục II của Tờ trình số 255/TTr-EVNGENCO1 ngày 29/12/2025, với một số nội dung chính sau:

- Mục đích chuyển nhượng vốn: xử lý sở hữu chéo trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Phương thức chuyển nhượng vốn: Đấu giá công khai tại Tổ chức đấu giá. Trường hợp bán đấu giá công khai không thành công, trong thời hạn chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực, EVNGENCO1 tiếp tục xem xét triển khai các thủ tục chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

- Giá khởi điểm chào bán cổ phần của EVNGENCO1 tại NPS là 30.300 đồng/CP.

- Tổng số cổ phần chuyển nhượng: 500.000 CP.

**Điều 2.** Giao Tổng giám đốc Tổng công ty: (i) Chủ động tổ chức thực hiện Phương án được thông qua tại Điều 1 theo quy định; (ii) Báo cáo Hội đồng thành viên kết quả thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- HĐTV EVN (để b/c);
- HĐTV, TGD;
- Các PTGD;
- NDD tại NPS;
- KSV;
- Các Ban: TCKT, KH, KTGS;
- Lưu: VT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Khoa**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
\*\*\*\*\*



**EVNNPS**

**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC  
NĂM 2025**

**Tháng 5-2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
\*\*\*\*\*



**EVNNPS**

**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC  
NĂM 2025**

**Tháng 5-2025**





**CÔNG TY CP DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**

**Địa chỉ: Phường Phả Lại- TP. Chí Linh- T. Hải Dương**

**Tel: 0220.3582.909 – Fax: 0220.3582.905**

Số: 403/QĐ-NPS-HĐQT

Hải Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: “**Ban hành sửa đổi bổ sung Điều lệ  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc**”

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Biên bản số: 401/BB-NPS-ĐHĐCĐ, Nghị quyết số: 402/NQ-NPS-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc” đã sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.  
Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc đã sửa đổi năm 2025 này thay thế bản Điều lệ trước đây của Công ty.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và đơn vị trong Công ty căn cứ Điều lệ thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Huệ**

**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

## **MỤC LỤC ĐIỀU LỆ**

| <b>ĐIỀU</b>                                                                                                         | <b>Từ<br/>trang</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>Điều 1. Định nghĩa</b>                                                                                           | <b>1</b>            |
| <b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>              | <b>2</b>            |
| <b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>                                                            | <b>2</b>            |
| <b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động và lĩnh vực kinh doanh:</b>                                                           | <b>2</b>            |
| <b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>                                                                      | <b>8</b>            |
| <b>Điều 6. Vốn điều lệ</b>                                                                                          | <b>9</b>            |
| <b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b>                                                                                  | <b>9</b>            |
| <b>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>                                                                           | <b>10</b>           |
| <b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b>                                                                                | <b>10</b>           |
| <b>Điều 10. Thu hồi cổ phần</b>                                                                                     | <b>10</b>           |
| <b>Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b>                                                            | <b>11</b>           |
| <b>Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của công ty</b>                                                     | <b>12</b>           |
| <b>Điều 13. Quyền của cổ đông</b>                                                                                   | <b>12</b>           |
| <b>Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</b>                                                                      | <b>13</b>           |
| <b>Điều 15. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b>                                                                  | <b>14</b>           |
| <b>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>                                                          | <b>16</b>           |
| <b>Điều 17. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>                                                        | <b>16</b>           |
| <b>Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>                              | <b>17</b>           |
| <b>Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b>                                                 | <b>18</b>           |
| <b>Điều 20. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>                                         | <b>19</b>           |
| <b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b> | <b>20</b>           |



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|                                                                                                                       |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>                                                                     | <b>21</b> |
| <b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>                                                    | <b>22</b> |
| <b>Điều 24. Hội đồng quản trị</b>                                                                                     | <b>22</b> |
| <b>Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b>                                                     | <b>24</b> |
| <b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>                                                                            | <b>25</b> |
| <b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.</b>                                                                   | <b>26</b> |
| <b>Điều 28. Ban kiểm soát</b>                                                                                         | <b>28</b> |
| <b>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</b>                                                                                | <b>29</b> |
| <b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b>                               | <b>29</b> |
| <b>Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>                                             | <b>30</b> |
| <b>Điều 32. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>                                                                | <b>31</b> |
| <b>Điều 33. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và kiểm soát viên</b> | <b>32</b> |
| <b>Điều 34. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>                                                                       | <b>33</b> |
| <b>Điều 35. Công nhân viên và công đoàn</b>                                                                           | <b>33</b> |
| <b>Điều 36. Năm tài chính</b>                                                                                         | <b>34</b> |
| <b>Điều 37. Phân phối lợi nhuận</b>                                                                                   | <b>34</b> |
| <b>Điều 38. Kiểm toán</b>                                                                                             | <b>35</b> |
| <b>Điều 39. Con dấu</b>                                                                                               | <b>35</b> |
| <b>Điều 40. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>                                                                          | <b>35</b> |
| <b>Điều 41. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây</b>                                                      | <b>36</b> |
| <b>Điều 42. Hiệu lực của Điều lệ</b>                                                                                  | <b>37</b> |
| <b>Điều 43. Thể thức sửa đổi, bổ sung các điều, khoản của Điều lệ</b>                                                 | <b>37</b> |
| <b>Điều 44. Điều khoản cuối cùng</b>                                                                                  | <b>37</b> |





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc chính thức thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc ngày 20 tháng 05 năm 2025 và thay thế Điều lệ trước đây của Công ty.

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Định nghĩa**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a). "Vốn điều lệ" Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần các loại mà tất cả các cổ đông sở hữu và theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
- b). "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
- c). "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- d). "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e). "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;
- g). "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- h). "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này;
- i). "Công ty" là Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc;
- k). "HĐQT" là Hội đồng quản trị;
- n). "BKS" là Ban kiểm soát;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

***Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025***





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

4. Các từ ngữ đã định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa vụ tương tự trong Điều lệ này.

## **II. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**
- Tên tiếng Anh: **North Power Service Joint Stock Company**
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc
- Tên viết tắt: NPS

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 85 phố Lục Đầu Giang, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 03203 582909
- Fax: 03203 582905
- Email: [contact@evnnps.com.vn](mailto:contact@evnnps.com.vn) hoặc: [truyenthong.evnnps@gmail.com](mailto:truyenthong.evnnps@gmail.com)
- WebSite: <http://www.evnnps.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty từ ngày thành lập là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty.

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động và lĩnh vực kinh doanh**

1. Lĩnh vực kinh doanh

| STT | Tên ngành                                                                                                                                    | Mã ngành        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Sửa chữa thiết bị điện<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, trạm phân | 3314<br>(Chính) |

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    | phối điện cấp điện áp đến 500 KV và các thiết bị công nghiệp khác tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
| 2  | Lắp đặt, máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3320 |
| 3  | Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 4  | Khai thác và thu gom than cứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0510 |
| 5  | Khai thác và thu gom than non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0520 |
| 6  | Khai thác quặng sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0710 |
| 7  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0722 |
| 8  | Khai thác quặng kim loại quý hiếm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0730 |
| 9  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0810 |
| 10 | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0891 |
| 11 | Khai thác và thu gom than bùn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0892 |
| 12 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0899 |
| 13 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản<br>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1080 |
| 14 | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1629 |
| 15 | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế<br>Chi tiết: Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, Sản xuất hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1920 |
| 16 | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2011 |
| 17 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5022 |
| 18 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5510 |
| 19 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn, cung cấp thiết bị thang máy và phụ kiện, điều hòa nhiệt độ và phụ kiện, thiết bị chiếu sáng và phụ kiện | 4659 |

**Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025**



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ (LPG, CNG, LNG) dân dụng và công nghiệp, trạm triệt nạp khí dầu mỏ (LPG, CNG, LNG), kho, cảng, Buôn bán than đá và nhiên liệu rắn khác, buôn bán xăng, dầu, dầu nhờn và các sản phẩm liên quan.                                                                                   | 4661 |
| 21 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, Bán buôn sắt, thép, Bán buôn kim loại khác                                                                                                                                                                                                                                                              | 4662 |
| 22 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh đá ốp lát, đá mỹ nghệ, Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn cát, đá, đá vôi, cát sỏi, thiết bị lắp đặt trong xây dựng   | 4663 |
| 23 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh hóa chất dùng trong công nghiệp, chất dẻo dạng nguyên sinh, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; kinh doanh các mặt hàng vật phẩm quảng cáo; kinh doanh bồn, bình, chai chứa khí dầu mỏ (LPG, CNG, LNG) bằng các vật liệu kim loại và phi kim loại | 4669 |
| 24 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610 |
| 25 | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5630 |
| 26 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, bán thành phẩm; sản xuất máy móc, thiết bị các ngành: công nghiệp, nông nghiệp, điện tử, viễn thông, xây dựng, giao thông                                                                                                                                                                           | 3290 |
| 27 | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3811 |
| 28 | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3812 |
| 29 | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3821 |
| 30 | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3822 |

**Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025**



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|    |                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 31 | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                            | 4311 |
| 32 | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                 | 4312 |
| 33 | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                             | 4321 |
| 34 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                    | 4329 |
| 35 | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                    | 4330 |
| 36 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                               | 4390 |
| 37 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                 | 4513 |
| 38 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu, đại tu thiết bị, máy móc và hệ thống thiết bị (bao gồm cả thiết bị phụ trợ) cho các nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện và các nhà máy phát điện khác) | 4520 |
| 39 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                | 4530 |
| 40 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                            | 4620 |
| 41 | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                | 4632 |
| 42 | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                  | 4633 |
| 43 | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                             | 4634 |
| 44 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Kinh doanh văn phòng phẩm, đồ gia dụng                                                                                                                                                            | 4649 |
| 45 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Bán buôn, cung cấp thiết bị tin học (phần cứng), máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                      | 4651 |
| 46 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                | 4652 |
| 47 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                            | 4653 |
| 48 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh karaoke, quầy bar                                                                                                                                                 | 9329 |
| 49 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu thương mại; Cho thuê kho bãi, văn phòng                      | 6810 |

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 50 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ quy mô vừa và nhỏ và công trình thủy lợi, nhà máy thủy điện; tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, nhà máy thủy điện; khảo sát địa chất thủy văn, địa chất công trình, khảo sát trắc địa công trình; thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, tư vấn đấu thầu các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; lập dự án khu đô thị mới. Tư vấn đầu tư, tư vấn kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực thủy điện | 7110 |
| 51 | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310 |
| 52 | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Đại lý du lịch lữ hành trong nước và quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7911 |
| 53 | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7912 |
| 54 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4931 |
| 55 | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4932 |
| 56 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5021 |
| 57 | Sản xuất cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2511 |
| 58 | Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2592 |
| 59 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2599 |
| 60 | Sửa chữa máy móc thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3312 |
| 61 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động:<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7830 |
| 62 | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7820 |
| 63 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7810 |
| 64 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5210 |

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    | Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác)                                                                                                                                                             |      |
| 65 | Vận tải hàng hoá đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4912 |
| 66 | Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5012 |
| 67 | Vận tải hàng hoá hàng không                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5120 |
| 68 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                             | 5221 |
| 69 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                            | 5222 |
| 70 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không                                                                                                                                                                                                                                                            | 5223 |
| 71 | Bốc xếp hàng hoá<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ; Bốc xếp hàng hoá cảng biển; Bốc xếp hàng hoá cảng sông; Bốc xếp hàng hoá loại khác                                                                                                                                                                          | 5224 |
| 72 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải không được phân vào đâu                                                                                                                                  | 5229 |
| 73 | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5310 |
| 74 | Chuyển phát                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5320 |
| 75 | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7710 |
| 76 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Thử nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hóa Điện-Điện tử, Không phá hủy, phá hủy cơ, hóa, vật liệu, môi hàn...; Thử nghiệm, hiệu chỉnh, điều khiển tự động hóa dây chuyền sản xuất điện, thử nghiệm điện | 7120 |
| 77 | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8292 |
| 78 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: uỷ thác xuất, nhập khẩu                                                                                                                                                                                                         | 8299 |
| 79 | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống                                                                                                                                                                                                                                                            | 3520 |
| 80 | Vận tải đường ống                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4940 |

**Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025**



**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

|    |                                                                                                                                                                                               |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 81 | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                      | 4221 |
| 82 | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                         | 8121 |
| 83 | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                             | 4101 |
| 84 | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                       | 4102 |
| 85 | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                 | 4211 |
| 86 | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                  | 4212 |
| 87 | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                           | 7990 |
| 88 | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                      | 4291 |
| 89 | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                               | 4292 |
| 90 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá                                                                                                                                                            | 4610 |
| 91 | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                         | 4293 |
| 92 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, công trình điện 35kv, xây lắp các công trình nguồn, lưới điện và các công trình công nghiệp khác | 4299 |
| 93 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác                                                                                                                                                     | 0990 |
| 94 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                           | 4222 |
| 95 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                            | 4223 |
| 96 | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                             | 4229 |
| 97 | Sản xuất điện                                                                                                                                                                                 | 3511 |
| 98 | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                                                                                  | 3512 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Tham gia tất cả các hoạt động kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các trình tự, thủ tục theo luật định

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

### **III. VỐN ĐIỀU LỆ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng Việt Nam)**
- Tổng số cổ phần: 12 triệu cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP (Mười nghìn đồng/cổ phần)
- Vào ngày thông qua Điều lệ này tất cả đều là cổ phần phổ thông Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
- Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

- Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
- Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

- Trong trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại.

- Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

- Tất cả các cổ phần đã thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác.

- Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì số cổ phần của cá nhân đó được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cổ đông có quyền tặng một phần hay toàn bộ số cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ

***Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025***



trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.





#### **IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

##### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

#### **V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

##### **Điều 13. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty
2. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:
  - a) Tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Công ty.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

- a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
  - b) Yêu cầu HĐQT thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
5. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông**

1. Tuân thủ Điều lệ công ty, chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b) Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức tham dự và thực hiện biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu biểu quyết điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết về đại hội thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định của Đại hội.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

#### **Điều 15. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần. Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội vào thời gian phù hợp nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp được xác định là nơi chủ tọa tham dự và điều hành, địa điểm phải ở trên lãnh thổ nước Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:



- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.
5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
  - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
  - h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.
-



7. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

#### **Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 17. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Thể thức họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;



7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

### **Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (trực tiếp/online) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể công ty.





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

## **Điều 20. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua cần được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực, hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp;
3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,

***Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025***



thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó, phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và thông qua trước khi kết thúc Đại hội. Chủ tọa và thư ký Đại hội phải chịu trách nhiệm về tính trung thực chính xác của nội dung biên bản của Đại hội.

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

đồng kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật doanh nghiệp;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty

## **VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, ngân sách hằng năm của công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
  - e) Quyết định thu hồi cổ phần theo khoản 3 Điều 10 của điều lệ này;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

- h). Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp hoặc họp online qua mạng hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù

***Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025***





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Ứng viên Hội đồng quản trị
  - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT theo tổng số cổ phần phổ thông hiện sở hữu như sau: Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên, từ 20% đến dưới 40% được đề cử hai (02) ứng viên, từ 40% đến dưới 60% được đề cử ba (03) ứng viên, từ 60% đến dưới 80% được đề cử bốn (04) ứng viên, từ 80% trở lên được đề cử năm (06) ứng viên.
  - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ nhiệm đến trụ sở chính của Công ty;
  - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

- e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- g) Thành viên HĐQT không còn là cổ đông công ty hoặc không còn là đại diện ủy quyền của cổ đông hoặc là đại diện của cổ đông là tổ chức đã bị thay thế, giải thể.

#### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;



d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp HĐQT được tiến hành bằng các hình thức trực tiếp, online, lấy ý kiến bằng văn bản theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị không được trì hoãn (nếu không có lý do chính đáng) khi một trong số các trường hợp dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a) Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
  - b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Ban kiểm soát.
- d) Có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
5. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Biểu quyết.





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

- a) Trừ quy định tại Khoản 6b của Điều này dưới đây mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại Khoản 6b của Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d) Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
- e) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
- f) Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết nếu được tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
  - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
  - Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

***Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025***



- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư. fax, thư điện tử và gửi đến Chủ tịch HĐQT hoặc Người chủ tọa chậm nhất 01 giờ trước khi cuộc họp khai mạc. Phiếu biểu quyết được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người tham dự họp.

## **VII. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 28. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ứng viên kiểm soát viên

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 80% cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b) Thành viên đó từ nhiệm bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

6. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

### **Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025*





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- h) Tuyển dụng lao động;
- i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

## **IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

### **Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 32. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **Điều 33. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và kiểm soát viên**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;



- b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- c) Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 34. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 35. Công nhân viên và công đoàn**

Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

hội, phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý cũng như mối quan hệ của Tổng giám đốc, của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XII. NĂM TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 36. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

### **Điều 37. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

***Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc năm 2025***





**EVNNPS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**  
**Số 85 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương**  
**Mã số Doanh Nghiệp: 0800383471**

8. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Đại hội đồng cổ đông công ty được quyết định theo các hướng sau:

- Trích quỹ dự trữ để bù.
- Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

### **XIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 38. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **XIV. CON DẤU**

#### **Điều 39. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật.
2. Việc quản lý và sử dụng con dấu công ty có quy định cụ thể theo pháp luật hiện hành.

### **XV. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 40. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

1. Cổ đông với Công ty;





2. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

- Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XVI. GIẢI THỂ**

**Điều 41. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
2. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
3. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
4. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
5. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.
6. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.



## XVII. HIỆU LỰC THỰC HIỆN

### Điều 42. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế các Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây.

### Điều 43. Thể thức sửa đổi, bổ sung các điều, khoản của Điều lệ

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.
2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái luật pháp hoặc dẫn đến việc thi hành trái luật pháp, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông.
3. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi. Thể thức họp, thông qua nội dung sửa đổi theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

### Điều 44. Điều khoản cuối cùng

Bản điều lệ này đã được các cổ đông tham dự Đại hội xem xét từng chương từng điều và biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết 11.700.000/11.700.000 đạt 100% ý kiến tán thành.

Bản điều lệ này gồm XVII chương, 44 điều, được lập thành 15 bản có giá trị như nhau: lưu trữ tại trụ sở công ty và mỗi cổ đông 01 bản.

Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty hoặc Tổng Giám đốc Công ty.

Hải Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Thị Huệ







**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0800383471**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 07 năm 2007*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 18, ngày 19 tháng 09 năm 2024*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA  
NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTH POWER SERVICE JOINT  
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NPS

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 85 Phố Lục Đầu Giang, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương,  
Việt Nam*

Điện thoại: 0220.3582909

Fax: 02203.582905

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 12.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/11/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038170008126

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật  
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu du lịch sinh thái Hồ Kim Quy, Phường Hàm Rồng, Thành phố  
Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu du lịch sinh thái Hồ Kim Quy, Phường Hàm Rồng, Thành phố  
Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam



\* Họ và tên: NGUYỄN ĐẮC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038086025377

Ngày cấp: 01/11/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Hiền Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hiền Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Huy Cường





Số:



**GIẤY XÁC NHẬN**  
**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Hải Dương*  
Địa chỉ trụ sở: *Số 58 Quang Trung (Địa chỉ trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương), Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*  
Điện thoại: 0906.065.365 Fax:  
Email: *dkkdhd@gmail.com* Website:  
*dangkykinhdoanh.haiduong.info.vn*

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0800383471

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Sửa chữa thiết bị điện<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, trạm phân phối điện cấp điện áp đến 500 KV và các thiết bị công nghiệp khác tương đương. | 3314(Chính) |
| 2   | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                     | 3320        |
| 3   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 4   | Khai thác và thu gom than cứng                                                                                                                                                                                              | 0510        |
| 5   | Khai thác và thu gom than non                                                                                                                                                                                               | 0520        |
| 6   | Khai thác quặng sắt                                                                                                                                                                                                         | 0710        |
| 7   | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                                                                                                                                                                | 0722        |
| 8   | Khai thác quặng kim loại quý hiếm                                                                                                                                                                                           | 0730        |
| 9   | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                             | 0810        |
| 10  | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                                                                                                                | 0891        |
| 11  | Khai thác và thu gom than bùn                                                                                                                                                                                               | 0892        |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 12  | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0899     |
| 13  | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản<br>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1080     |
| 14  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1629     |
| 15  | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế<br>Chi tiết: Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, Sản xuất hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1920     |
| 16  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2011     |
| 17  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5022     |
| 18  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5510     |
| 19  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn, cung cấp thiết bị thang máy và phụ kiện, điều hòa nhiệt độ và phụ kiện, thiết bị chiếu sáng và phụ kiện | 4659     |
| 20  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ (LPG, CNG, LNG) dân dụng và công nghiệp, trạm triệt nạp khí dầu mỏ (LPG, CNG, LNG), kho, cảng, Buôn bán than đá và nhiên liệu rắn khác, buôn bán xăng, dầu, dầu nhờn và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                          | 4661     |
| 21  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, Bán buôn sắt, thép, Bán buôn kim loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4662     |
| 22  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh đá ốp lát, đá mỹ nghệ, Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Buôn bán cát, đá, đá vôi, cát sỏi, thiết bị lắp đặt trong xây dựng                                                                                                         | 4663     |
| 23  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh hóa chất dùng trong công nghiệp, chất dẻo dạng nguyên sinh, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; kinh doanh các mặt hàng vật phẩm quảng cáo; kinh doanh bồn, bình, chai chứa khí dầu mỏ (LPG, CNG, LNG) bằng các vật liệu kim loại và phi kim loại                                                                                                       | 4669     |
| 24  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5610     |
| 25  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5630     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 26  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, bán thành phẩm; sản xuất máy móc, thiết bị các ngành: công nghiệp, nông nghiệp, điện tử, viễn thông, xây dựng, giao thông                                           | 3290     |
| 27  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                    | 3811     |
| 28  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                          | 3812     |
| 29  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                          | 3821     |
| 30  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                | 3822     |
| 31  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                            | 4311     |
| 32  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                 | 4312     |
| 33  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                             | 4321     |
| 34  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                    | 4329     |
| 35  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                    | 4330     |
| 36  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                               | 4390     |
| 37  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                 | 4513     |
| 38  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu, đại tu thiết bị, máy móc và hệ thống thiết bị (bao gồm cả thiết bị phụ trợ) cho các nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện và các nhà máy phát điện khác) | 4520     |
| 39  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                | 4530     |
| 40  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                            | 4620     |
| 41  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                | 4632     |
| 42  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                  | 4633     |
| 43  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                                                                                                                                                                                             | 4634     |
| 44  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Kinh doanh văn phòng phẩm, đồ gia dụng                                                                                                                                                            | 4649     |
| 45  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Bán buôn, cung cấp thiết bị tin học (phần cứng), máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                      | 4651     |
| 46  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                | 4652     |
| 47  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                            | 4653     |
| 48  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh karaoke, quầy bar                                                                                                                                                 | 9329     |
| 49  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu thương mại; Cho thuê kho bãi, văn phòng                      | 6810     |





| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 50  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ quy mô vừa và nhỏ và công trình thủy lợi, nhà máy thủy điện; tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, nhà máy thủy điện; khảo sát địa chất thủy văn, địa chất công trình, khảo sát trắc địa công trình; thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, tư vấn đấu thầu các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; lập dự án khu đô thị mới. Tư vấn đầu tư, tư vấn kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực thủy điện | 7110     |
| 51  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310     |
| 52  | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Đại lý du lịch lữ hành trong nước và quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7911     |
| 53  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7912     |
| 54  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4931     |
| 55  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4932     |
| 56  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5021     |
| 57  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2511     |
| 58  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2592     |
| 59  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2599     |
| 60  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3312     |
| 61  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước ;<br>Cung cấp và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7830     |
| 62  | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7820     |
| 63  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7810     |
| 64  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5210     |
| 65  | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4912     |
| 66  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5012     |
| 67  | Vận tải hàng hóa hàng không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5120     |
| 68  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5221     |
| 69  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5222     |
| 70  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5223     |
| 71  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông; Bốc xếp hàng hóa loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5224     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 72  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển ; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải không được phân vào đâu                                                                                                                                  | 5229     |
| 73  | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5310     |
| 74  | Chuyên phát                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5320     |
| 75  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7710     |
| 76  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Thử nghiệm, kiểm định chất lượng hàng hoá Điện- Điện tử, Không phá huỷ, phá huỷ cơ, hoá, vật liệu, môi hàn...; Thử nghiệm, hiệu chỉnh, điều khiển tự động hoá dây chuyền sản xuất điện, thử nghiệm điện | 7120     |
| 77  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8292     |
| 78  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Ủy thác xuất, nhập khẩu                                                                                                                                                                                                          | 8299     |
| 79  | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống                                                                                                                                                                                                                                                             | 3520     |
| 80  | Vận tải đường ống                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4940     |
| 81  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4221     |
| 82  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8121     |
| 83  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4101     |
| 84  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4102     |
| 85  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4211     |
| 86  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4212     |
| 87  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                   | 7990     |
| 88  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4291     |
| 89  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4292     |
| 90  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4610     |
| 91  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4293     |
| 92  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, công trình điện 35kv, xây lắp các công trình nguồn, lưới điện và các công trình công nghiệp khác                                                                                                                         | 4299     |
| 93  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0990     |
| 94  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4222     |
| 95  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4223     |
| 96  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4229     |
| 97  | Sản xuất điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3511     |
| 98  | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3512     |

**Thông tin đăng ký thuế:**



| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                                                                         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGUYỄN ĐẮC SƠN<br>Điện thoại:                                                                                 |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Điện thoại:                                                                                |
| 3   | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br><i>Số 85 Phố Lục Đầu Giang, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam</i><br>Điện thoại: 0220.3582909<br>Fax: 02203.582905<br>Email:     |
| 4   | Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>                                                                                                                                               |
| 5   | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12                                                                                                                                        |
| 6   | Tổng số lao động: 100                                                                                                                                                                       |
| 7   | Phương pháp tính thuế GTGT:                                                                                                                                                                 |
| 8   | Có báo cáo tài chính hợp nhất: <i>Không</i>                                                                                                                                                 |
| 9   | Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: <i>Không</i> |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC. Địa chỉ:Số 85 Phố Lục Đầu Giang, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

.....;

- Lưu: Bùi Thị Minh Tinh.....

**TRƯỞNG PHÒNG**



**TRƯỞNG PHÒNG**  
*Vũ Huy Cường*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2022*

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Số: 1107/2022/HĐUQ/EVNGENCO1-EEMC

Về việc: Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại  
CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

*Căn cứ:*

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Văn bản số 4636/EVN-QLV ngày 02/8/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc xử lý sở hữu chéo trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;
- Nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A): TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Người đại diện: Ông Nguyễn Vũ Cường
- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: Số 189 đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38820386
- Mã số thuế: 0100101322
- Tài khoản VND số 111000003312 tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B): TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**

- Người đại diện: Ông Nguyễn Mạnh Huân
- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 35A/UQ-EVNGENCO1 ngày 01/10/2020).
- Địa chỉ: Số 22 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 7308 9789



*Handwritten signature and blue ink mark.*



- Mã số thuế: 5701662152
- Tài khoản VND số 0011001543138 tại ngân hàng TMCP An Bình - Hội sở.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhất trí lập **Hợp đồng ủy quyền** thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") với các điều khoản như sau:

### **Điều 1: Các định nghĩa**

|                        |                                           |
|------------------------|-------------------------------------------|
| Bên A:                 | Bên ủy quyền (EEMC)                       |
| Bên B:                 | Bên nhận ủy quyền (EVNGENCO1)             |
| Hợp đồng:              | Hợp đồng ủy quyền                         |
| EVN:                   | Tập đoàn Điện lực Việt Nam                |
| NPS:                   | CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc |
| Tư vấn/Tổ chức tư vấn: | Tổ chức tư vấn độc lập                    |

### **Điều 2: Phạm vi ủy quyền**

Bên A ủy quyền cho Bên B và Bên B đồng ý thay mặt, đại diện Bên A thực hiện các thủ tục liên quan để chuyển nhượng **250.000 cổ phần** (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn cổ phần*) do Bên A sở hữu tại NPS trong cùng một đợt chuyển nhượng vốn với Bên B, theo đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Các thủ tục Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tại NPS bao gồm:

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm và tư vấn chuyển nhượng cổ phần để tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS thuộc sở hữu của các bên;
- Ký hợp đồng với Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc đơn vị có chức năng đấu giá để thực hiện bán đấu giá công khai cổ phần NPS;
- Thực hiện đăng ký các thủ tục pháp lý về tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán hoặc tổ chức bán đấu giá cổ phần NPS;
- Đại diện Bên A làm việc với NPS với tư cách là cổ đông của Công ty và đại diện phần vốn góp của Bên A tại NPS để trao đổi, đề nghị cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc chuyển nhượng cổ phần;
- Quyết định lộ trình, thời gian bán đấu giá công khai cổ phần NPS;
- Tổng hợp, hoàn thiện bộ hồ sơ bán đấu giá công khai cổ phần NPS;
- Tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS đúng quy định pháp luật hiện hành;



- Các vấn đề khác có liên quan đến thủ tục bán đấu giá công khai cổ phần NPS.

### **Điều 3: Thời hạn ủy quyền**

Thời hạn ủy quyền được tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến khi Bên B hoàn tất các công việc được ủy quyền nêu trong Hợp đồng này.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền của Bên A**

#### **4.1. Nghĩa vụ của Bên A**

- Cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cần thiết có liên quan cho Bên B và Tổ chức tư vấn để Bên B thực hiện các công việc được ủy quyền.
- Chịu trách nhiệm về phạm vi ủy quyền quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Ban hành các quyết định liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bên A tại NPS theo quy định.
- Chịu trách nhiệm công bố thông tin về chuyển nhượng cổ phần theo quy định pháp luật hiện hành.
- Thanh toán chi phí chuyển nhượng cổ phần mà Bên B đã chi hộ (chi phí thuê tư vấn xác định giá khởi điểm, chi phí thực hiện bán đấu giá công khai...) để thực hiện công việc được ủy quyền theo tỷ lệ cổ phần sở hữu của Bên A trong tổng số lượng cổ phần bán đấu giá của các bên.

Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên B gửi đề nghị thanh toán và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ.

- Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư trúng đấu giá đối với số lượng cổ phần do Bên A sở hữu.

#### **4.2. Quyền của Bên A**

- Yêu cầu Bên B thông báo tiến độ, kết quả công việc được ủy quyền thường xuyên và/hoặc khi phát sinh các công việc liên quan.
- Yêu cầu Bên B cung cấp phương án chuyển nhượng cổ phần; chứng thư thẩm định giá; phương án giá khởi điểm và bán đấu giá công khai cổ phần NPS cho Bên A cùng phối hợp thông qua trước khi triển khai thực hiện.
- Tạm hoãn, thỏa thuận lại việc thực hiện hợp đồng trong trường hợp việc đấu giá có kết quả thấp hơn giá khởi điểm đã được các bên thống nhất và cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Nhận được giá trị chuyển nhượng cổ phần tương ứng với số cổ phần bán được thực tế trong vòng 5 ngày sau khi Bên A hoàn tất thanh toán cho Bên B các khoản chi phí chuyển nhượng cổ phần quy định tại Điểm e Khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng này.

*Handwritten signature in blue ink.*

*Handwritten mark in blue ink.*



Trong trường hợp kết quả số lượng cổ phần thực tế bán được ít hơn tổng số lượng cổ phần bán đấu giá của các bên thì số lượng cổ phần thực tế bán được của từng bên sẽ được phân chia theo tỷ lệ sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Số lượng cổ phần} & & \text{Tổng số cổ} & & \text{Số cổ phần từng bên đăng ký bán} \\ \text{thực tế bán được} & = & \text{phần bán} & \times & \text{Tổng số cổ phần các bên đăng ký bán} \\ \text{của từng bên} & & \text{được} & & \end{array}$$

Số lượng cổ phần thực tế bán được của từng bên sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ còn lại sau khi phân bổ sẽ được phân chia theo thỏa thuận và quyết định của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 5: Nghĩa vụ và quyền của Bên B**

### **5.1. Nghĩa vụ của Bên B**

a. Thực hiện các công việc được ủy quyền theo đúng các quy định pháp luật liên quan; thông báo thường xuyên hoặc khi có yêu cầu cho Bên A về tiến độ, kết quả thực hiện công việc được ủy quyền; thông báo kịp thời cho Bên A về những vướng mắc phát sinh (nếu có).

b. Gửi và thống nhất với Bên A về phương án chuyển nhượng cổ phần; chứng thư thẩm định giá; phương án giá khởi điểm và bán đấu giá công khai cổ phần NPS.

c. Đảm bảo quyền lợi của Bên A đúng quy định pháp luật, thực hiện bán đấu giá công khai với giá trị thu về sau kết quả đấu giá thành công không được thấp hơn giá khởi điểm đã được các bên thống nhất.

d. Tuân thủ quy định tại Hợp đồng này, quy định của pháp luật và các tổ chức khác có liên quan khi thực hiện nội dung được ủy quyền.

e. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ đối với các khoản chi phí liên quan đến chuyển nhượng cổ phần mà Bên B đã chi hộ Bên A để thực hiện công việc được ủy quyền theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

f. Giá bán cổ phần NPS mà Bên B thanh toán cho Bên A được xác định là giá bán bình quân của toàn bộ số lượng cổ phần NPS thực hiện chuyển nhượng thành công (bao gồm cổ phần của Bên A, Bên B và các đơn vị ủy quyền khác cho Bên B thực hiện).

### **5.2. Quyền của Bên B**

a. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền.

b. Yêu cầu Bên A thanh toán chi phí chuyển nhượng cổ phần của Bên A mà Bên B đã chi hộ để thực hiện công việc được ủy quyền tại Điều 2 Hợp đồng này.



## **Điều 6: Thông báo, công bố thông tin và bảo mật**

6.1. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề khác hoặc nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc thì một trong hai bên có thể thông báo và thỏa thuận với bên còn lại về việc điều chỉnh thời hạn thực hiện Hợp đồng, cũng như các vấn đề liên quan khác.

6.2. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng này phải được thể hiện bằng văn bản và gửi theo địa chỉ ghi trên Hợp đồng.

6.3. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực sau 05 ngày làm việc kể từ ngày bên kia nhận được thông báo (ngày làm việc được tính theo dương lịch, không bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam), trừ trường hợp quy định tại Khoản 7.1 Điều 7 Hợp đồng này về thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng.

6.4. Hai bên có trách nhiệm bảo mật thông tin theo đúng quy định pháp luật.

## **Điều 7: Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng ủy quyền**

7.1. Bên A và/hoặc Bên B có thể chấm dứt thực hiện Hợp đồng bất cứ lúc nào trước khi Bên B chính thức nhận quyết định đấu giá tại nơi tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS, nhưng phải thông báo trước cho bên kia bằng văn bản ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày chấm dứt.

7.2. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng thì Bên A phải có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ chi phí hợp lý đã phát sinh mà Bên B đã chi hệ đến thời điểm chấm dứt để thực hiện công việc được ủy quyền.

7.3. Trong trường hợp Bên A phải thông báo về việc ủy quyền này với Tổ chức tư vấn đấu giá, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan thì Bên A cũng sẽ phải thông báo bằng văn bản cho các đơn vị này biết về việc Bên A chấm dứt thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp Bên A không thông báo chính thức bằng văn bản cho các đơn vị này thì hợp đồng với Tổ chức tư vấn bán đấu giá và Sở Giao dịch chứng khoán vẫn còn hiệu lực thi hành (trừ trường hợp Tổ chức tư vấn bán đấu giá và Sở Giao dịch chứng khoán biết hoặc phải biết về việc Hợp đồng ủy quyền đã bị chấm dứt).

## **Điều 8: Chấm dứt Hợp đồng ủy quyền và tự động thanh lý Hợp đồng**

Hợp đồng ủy quyền chấm dứt và tự động thanh lý trong các trường hợp sau đây:

8.1. Hợp đồng ủy quyền hết hạn.

8.2. Khi các bên hoàn tất mọi nghĩa vụ và trách nhiệm theo thỏa thuận của Hợp đồng.

8.3. Bên A hoặc Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.

8.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



### **Điều 9: Cam đoan của các Bên**

Bên A và Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam đoan sau đây:

9.1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào.

9.2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều khoản thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

9.3. Các bên cam kết tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bên còn lại ở mức cao nhất.

### **Điều 10: Giải quyết tranh chấp**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, các bên phải thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết, khắc phục để giảm thiểu rủi ro tới mức tối đa và phải lập biên bản về vấn đề này.

Mọi tranh chấp phát sinh, nếu có, liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì mỗi bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

### **Điều 11: Điều khoản thi hành**

11.1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và tính pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

11.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11.3. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng này, việc tạm dừng thực hiện Hợp đồng này (nếu có) phải được hai bên đồng ý và lập thành văn bản có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của mỗi bên. Văn bản sửa đổi, bổ sung, tạm dừng thực hiện Hợp đồng là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 (ba) bản làm cơ sở để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN**  
**ĐÔNG ANH – CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Vũ Cường**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Huân**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Số: 101.../2022/HĐUQ/EVNGENCO1-QTP

Về việc: Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại  
CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc

**Căn cứ:**

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Văn bản số 4636/EVN-QLV ngày 02/8/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc xử lý sở hữu chéo trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;
- Nhu cầu và khả năng của hai bên;

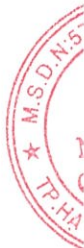
Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**

- Người đại diện: Ông Ngô Sinh Nghĩa
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203.3657.539
- Mã số thuế: 5700434869
- Tài khoản VND số 0141000858668 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Quảng Ninh

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B): TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**

- Người đại diện: Ông Nguyễn Mạnh Huân  
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 35A/UQ-EVNGENCO1 ngày 01/10/2020)
- Địa chỉ: Số 22 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 7308 9789
- Mã số thuế: 5701662152
- Tài khoản VND số 0011001543138 tại ngân hàng TMCP An Bình - Hội sở





Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhất trí lập **Hợp đồng ủy quyền** thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") với các điều khoản như sau:

### **Điều 1: Các định nghĩa**

|                        |                                           |
|------------------------|-------------------------------------------|
| Bên A:                 | Bên ủy quyền (QTP)                        |
| Bên B:                 | Bên nhận ủy quyền (EVNGENCO1)             |
| Hợp đồng:              | Hợp đồng ủy quyền                         |
| EVN:                   | Tập đoàn Điện lực Việt Nam                |
| NPS:                   | CTCP Dịch vụ Sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc |
| Tư vấn/Tổ chức tư vấn: | Tổ chức tư vấn độc lập                    |

### **Điều 2: Phạm vi ủy quyền**

Bên A ủy quyền cho Bên B và Bên B đồng ý thay mặt, đại diện Bên A thực hiện các thủ tục liên quan để chuyển nhượng **150.000 cổ phần** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn cổ phần*) do Bên A sở hữu tại NPS trong cùng một đợt chuyển nhượng vốn với Bên B, theo đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Các thủ tục Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tại NPS bao gồm:

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm và tư vấn chuyển nhượng cổ phần để tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS thuộc sở hữu của các bên;
- Ký hợp đồng với Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc đơn vị có chức năng đấu giá để thực hiện bán đấu giá công khai cổ phần NPS;
- Thực hiện đăng ký các thủ tục pháp lý về tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán hoặc tổ chức bán đấu giá cổ phần NPS;
- Đại diện Bên A làm việc với NPS với tư cách là cổ đông của Công ty và đại diện phần vốn góp của Bên A tại NPS để trao đổi, đề nghị cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc chuyển nhượng cổ phần;
- Quyết định lộ trình, thời gian bán đấu giá công khai cổ phần NPS;
- Tổng hợp, hoàn thiện bộ hồ sơ bán đấu giá công khai cổ phần NPS;
- Tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS đúng quy định pháp luật hiện hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến thủ tục bán đấu giá công khai cổ phần NPS.

### **Điều 3: Thời hạn ủy quyền**



Thời hạn ủy quyền được tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến khi Bên B hoàn tất các công việc được ủy quyền nêu trong Hợp đồng này.

#### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền của Bên A**

##### **4.1. Nghĩa vụ của Bên A**

a. Cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cần thiết có liên quan cho Bên B và Tổ chức tư vấn để Bên B thực hiện các công việc được ủy quyền.

b. Chịu trách nhiệm về phạm vi ủy quyền quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

c. Ban hành các quyết định liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bên A tại NPS theo quy định.

d. Chịu trách nhiệm công bố thông tin về chuyển nhượng cổ phần theo quy định pháp luật hiện hành.

e. Thanh toán chi phí chuyển nhượng cổ phần mà Bên B đã chi hộ (chi phí thuê tư vấn xác định giá khởi điểm, chi phí thực hiện bán đấu giá công khai...) để thực hiện công việc được ủy quyền theo tỷ lệ cổ phần sở hữu của Bên A trong tổng số lượng cổ phần bán đấu giá của các bên.

Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên B gửi đề nghị thanh toán và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ.

f. Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư trúng đấu giá đối với số lượng cổ phần do Bên A sở hữu.

##### **4.2. Quyền của Bên A**

a. Yêu cầu Bên B thông báo tiến độ, kết quả công việc được ủy quyền thường xuyên và/hoặc khi phát sinh các công việc liên quan.

b. Yêu cầu Bên B cung cấp phương án chuyển nhượng cổ phần; chứng thư thẩm định giá; phương án giá khởi điểm và bán đấu giá công khai cổ phần NPS cho Bên A cùng phối hợp thông qua trước khi triển khai thực hiện.

c. Tạm hoãn, thỏa thuận lại việc thực hiện hợp đồng trong trường hợp việc đấu giá có kết quả thấp hơn giá khởi điểm đã được các bên thống nhất và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d. Nhận được giá trị chuyển nhượng cổ phần tương ứng với số cổ phần bán được thực tế trong vòng 5 ngày sau khi Bên A hoàn tất thanh toán cho Bên B các khoản chi phí chuyển nhượng cổ phần quy định tại Điểm e Khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng này.

Trong trường hợp kết quả số lượng cổ phần thực tế bán được ít hơn tổng số lượng cổ phần bán đấu giá của các bên thì số lượng cổ phần thực tế bán được của từng bên sẽ được phân chia theo tỷ lệ sau:



$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phần} \\ \text{thực tế bán được} \\ \text{của từng bên} \end{array} = \frac{\text{Tổng số cổ phần} \\ \text{bán được}}{\text{Tổng số cổ phần các bên đăng ký bán}} \times \frac{\text{Số cổ phần từng bên đăng ký bán}}{\text{Tổng số cổ phần các bên đăng ký bán}}$$

Số lượng cổ phần thực tế bán được của từng bên sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ còn lại sau khi phân bổ sẽ được phân chia theo thỏa thuận và quyết định của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 5: Nghĩa vụ và quyền của Bên B**

### **5.1. Nghĩa vụ của Bên B**

a. Thực hiện các công việc được ủy quyền theo đúng các quy định pháp luật liên quan; thông báo thường xuyên hoặc khi có yêu cầu cho Bên A về tiến độ, kết quả thực hiện công việc được ủy quyền; thông báo kịp thời cho Bên A về những vướng mắc phát sinh (nếu có).

b. Gửi và thống nhất với Bên A về phương án chuyển nhượng cổ phần; chứng thư thẩm định giá; phương án giá khởi điểm và bán đấu giá công khai cổ phần NPS.

c. Đảm bảo quyền lợi của Bên A đúng quy định pháp luật, thực hiện bán đấu giá công khai với giá trị thu về sau kết quả đấu giá thành công không được thấp hơn giá khởi điểm đã được các bên thống nhất.

d. Tuân thủ quy định tại Hợp đồng này, quy định của pháp luật và các tổ chức khác có liên quan khi thực hiện nội dung được ủy quyền.

e. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ đối với các khoản chi phí liên quan đến chuyển nhượng cổ phần mà Bên B đã chi hộ Bên A để thực hiện công việc được ủy quyền theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

f. Giá bán cổ phần NPS mà Bên B thanh toán cho Bên A được xác định là giá bán bình quân của toàn bộ số lượng cổ phần NPS thực hiện chuyển nhượng thành công (bao gồm cổ phần của Bên A, Bên B và các đơn vị ủy quyền khác cho Bên B thực hiện).

### **5.2. Quyền của Bên B**

a. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền.

b. Yêu cầu Bên A thanh toán chi phí chuyển nhượng cổ phần của Bên A mà Bên B đã chi hộ để thực hiện công việc được ủy quyền tại Điều 2 Hợp đồng này.

## **Điều 6: Thông báo, công bố thông tin và bảo mật**

6.1. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề khác hoặc nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc thì một trong hai bên có thể thông báo và thỏa thuận với bên còn lại về việc điều chỉnh thời hạn thực hiện Hợp đồng, cũng như các vấn đề liên quan khác.



6.2. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng này phải được thể hiện bằng văn bản và gửi theo địa chỉ ghi trên Hợp đồng.

6.3. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực sau 05 ngày làm việc kể từ ngày bên kia nhận được thông báo (ngày làm việc được tính theo dương lịch, không bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam), trừ trường hợp quy định tại Khoản 7.1 Điều 7 Hợp đồng này về thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng.

6.4. Hai bên có trách nhiệm bảo mật thông tin theo đúng quy định pháp luật.

#### **Điều 7: Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng ủy quyền**

7.1. Bên A và/hoặc Bên B có thể chấm dứt thực hiện Hợp đồng bất cứ lúc nào trước khi Bên B chính thức nhận quyết định đấu giá tại nơi tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần NPS, nhưng phải thông báo trước cho bên kia bằng văn bản ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày chấm dứt.

7.2. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng thì Bên A phải có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ chi phí hợp lý đã phát sinh mà Bên B đã chi hệ đến thời điểm chấm dứt để thực hiện công việc được ủy quyền.

7.3. Trong trường hợp Bên A phải thông báo về việc ủy quyền này với Tổ chức tư vấn đấu giá, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan thì Bên A cũng sẽ phải thông báo bằng văn bản cho các đơn vị này biết về việc Bên A chấm dứt thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp Bên A không thông báo chính thức bằng văn bản cho các đơn vị này thì hợp đồng với Tổ chức tư vấn bán đấu giá và Sở Giao dịch chứng khoán vẫn còn hiệu lực thi hành (trừ trường hợp Tổ chức tư vấn bán đấu giá và Sở Giao dịch chứng khoán biết hoặc phải biết về việc Hợp đồng ủy quyền đã bị chấm dứt).

#### **Điều 8: Chấm dứt Hợp đồng ủy quyền và tự động thanh lý Hợp đồng**

Hợp đồng ủy quyền chấm dứt và tự động thanh lý trong các trường hợp sau đây:

8.1. Hợp đồng ủy quyền hết hạn.

8.2. Khi các bên hoàn tất mọi nghĩa vụ và trách nhiệm theo thỏa thuận của Hợp đồng.

8.3. Bên A hoặc Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.

8.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9: Cam đoan của các Bên**

Bên A và Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam đoan sau đây:



9.1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào.

9.2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều khoản thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

9.3. Các bên cam kết tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bên còn lại ở mức cao nhất.

#### **Điều 10: Giải quyết tranh chấp**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, các bên phải thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết, khắc phục để giảm thiểu rủi ro tới mức tối đa và phải lập biên bản về vấn đề này.

Mọi tranh chấp phát sinh, nếu có, liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì mỗi bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

#### **Điều 11: Điều khoản thi hành**

11.1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và tính pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

11.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11.3. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng này, việc tạm dừng thực hiện Hợp đồng này (nếu có) phải được hai bên đồng ý và lập thành văn bản có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của mỗi bên. Văn bản sửa đổi, bổ sung, tạm dừng thực hiện Hợp đồng là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 (ba) bản làm cơ sở để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Ngô Sinh Nghĩa**

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Huân**